

TÍCH HỢP LÝ THUYẾT ÂM NHẠC VÀ THỰC HÀNH SỰ PHẠM TRONG ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN TIỂU HỌC: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO

Hà Thị Thúy Linh

Khoa Văn hóa - Du lịch, Trường Đại học Tân Trào

Email: linhha.cdtq@gmail.com.

Tóm tắt: Âm nhạc giữ vai trò quan trọng trong giáo dục tiểu học. Nghiên cứu này nhằm đánh giá việc dạy học tích hợp giữa lý thuyết âm nhạc và thực hành sự phạm trong đào tạo giáo viên tiểu học, nghiên cứu trường hợp tại Trường Đại học Tân Trào. Nghiên cứu được thực hiện theo hướng định tính chủ đạo, kết hợp nghiên cứu lớp học và thực nghiệm sự phạm, với sự tham gia của 85 sinh viên (SV). Dữ liệu được thu thập thông qua quan sát lớp học, phỏng vấn bán cấu trúc và phân tích sản phẩm học tập của SV. Kết quả nghiên cứu cho thấy mô hình dạy học tích hợp góp phần nâng cao năng lực âm nhạc cơ bản, năng lực tổ chức hoạt động dạy hát và sự tự tin nghề nghiệp của SV. Nghiên cứu khẳng định tính cần thiết và hiệu quả của dạy học tích hợp trong đào tạo giáo viên tiểu học, đồng thời đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy học âm nhạc trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

Từ khóa: Tích hợp, lý thuyết âm nhạc, thực hành sự phạm, giáo viên tiểu học, Đại học Tân Trào.

Nhận bài: 25/11/2025; **Biên tập:** 26/11/2025; **Phản biện:** 10/02/2026; **Duyệt đăng:** 09/3/2026.

1. Mở đầu

Âm nhạc, đặc biệt là hoạt động hát, là một thành tố quan trọng trong giáo dục tiểu học (GDTH), góp phần phát triển toàn diện học sinh (HS) về cảm xúc, thẩm mỹ, ngôn ngữ và kỹ năng xã hội. Thông qua hát, học sinh không chỉ tiếp cận giá trị nghệ thuật mà còn hình thành sự tự tin, khả năng giao tiếp và tinh thần hợp tác. Vì vậy, trong đào tạo giáo viên (GV) tiểu học, SV cần có năng lực tổ chức hoạt động dạy hát hiệu quả.

Nhiều nghiên cứu đã khẳng định vai trò của hát đối với sự phát triển năng lực HS. Tuy nhiên, phần lớn tập trung vào kết quả học tập của HS mà chưa chú trọng đầy đủ đến việc chuẩn bị năng lực cho GV. Một số hướng nghiên cứu khác tập trung vào đào tạo GV âm nhạc chuyên ngành, nhấn mạnh kỹ thuật và biểu diễn, nhưng chưa phù hợp với SV GDTH - đối tượng không chuyên, có trình độ âm nhạc không đồng đều.

Khung tri thức sự phạm nội dung (PCK) cung cấp cơ sở lý luận quan trọng, nhấn mạnh khả năng chuyển hóa kiến thức chuyên môn thành phương pháp giảng dạy phù hợp. Tuy nhiên, việc vận dụng PCK trong dạy học âm nhạc ở tiểu học vẫn còn hạn chế, đặc biệt thiếu các nghiên cứu tích hợp lý thuyết âm nhạc với thực hành sự phạm cho SV.

Từ đó cho thấy cần xây dựng mô hình dạy học tích hợp giữa lý thuyết âm nhạc và thực hành sự phạm nhằm phát triển đồng thời năng lực âm nhạc và năng lực dạy học cho SV GDTH, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo GV.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được triển khai theo hướng định tính chủ đạo, kết hợp nghiên cứu lớp học và thực

nghiệm sự phạm, phù hợp với cách tiếp cận nghiên cứu dựa trên thực hành trong đào tạo GV. Đối tượng nghiên cứu gồm 85 SV ngành GDTH tại Trường Đại học Tân Trào.

Dữ liệu nghiên cứu được thu thập thông qua nhiều phương pháp nhằm đảm bảo tính toàn diện, bao gồm: quan sát lớp học, phỏng vấn bán cấu trúc kết hợp thảo luận nhóm và phân tích sản phẩm học tập của SV (giáo án dạy hát, video dạy thử). Các nguồn dữ liệu này cho phép ghi nhận cả quá trình học tập, sự phát triển năng lực sự phạm và trải nghiệm của người học trong bối cảnh thực tế.

Dữ liệu thu thập được phân tích bằng phương pháp phân tích chủ đề, trong đó các mã và chủ đề được hình thành từ dữ liệu nhằm phản ánh các khuynh hướng và ý nghĩa nổi bật. Đồng thời, quá trình đối chiếu và kiểm chứng dữ liệu từ nhiều nguồn được thực hiện để tăng cường độ tin cậy và tính xác thực của kết quả nghiên cứu.

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Thực trạng dạy học tích hợp lý thuyết âm nhạc và thực hành sự phạm cho SV ngành GDTH, Trường Đại học Tân Trào

Để làm rõ thực trạng dạy học tích hợp giữa lý thuyết âm nhạc và thực hành sự phạm trong đào tạo SV ngành GDTH tại Trường Đại học Tân Trào, nghiên cứu đã tiến hành khảo sát ý kiến của SV thông qua bảng hỏi với thang đo Likert 5 mức (1) Hoàn toàn không đồng ý; 2) Không đồng ý; 3) Phân vân; 4) Đồng ý; 5) Rất đồng ý). Nội dung khảo sát tập trung vào mức độ gắn kết giữa kiến thức âm nhạc được giảng dạy và yêu cầu tổ chức hoạt động dạy học âm nhạc ở tiểu học, cũng như cơ hội thực hành sự phạm và mức độ tự tin nghề nghiệp của SV. Kết quả khảo sát thu được như sau:

Bảng 1. Thực trạng dạy học tích hợp lý thuyết âm nhạc và thực hành sư phạm cho SV ngành GDTH, Trường Đại học Tân Trào

STT	Nội dung khảo sát	Giá trị trung bình	Độ lệch chuẩn
1	Nội dung học phần Âm nhạc 1 hiện nay chủ yếu tập trung vào kỹ thuật hát	4,12	0,78
2	Kiến thức âm nhạc được giảng dạy có gắn với yêu cầu dạy học hát ở tiểu học	2,61	0,83
3	Tôi được hướng dẫn cách vận dụng kỹ thuật âm nhạc vào tổ chức hoạt động dạy hát	2,54	0,81
4	Các giờ học âm nhạc có kết hợp thực hành sư phạm (dạy thử, mô phỏng lớp học)	2,47	0,79
5	Tôi được hướng dẫn cách điều chỉnh cao độ, tiết tấu cho phù hợp HS tiểu học	2,58	0,82
6	Học phần Âm nhạc giúp tôi hình thành năng lực dạy hát cho HS tiểu học	2,66	0,85
7	Tôi cảm thấy tự tin khi tổ chức hoạt động dạy hát trong lớp tiểu học	2,43	0,88
8	Hoạt động phản hồi, góp ý trong giờ học âm nhạc được thực hiện thường xuyên	2,71	0,8
9	Việc dạy học âm nhạc hiện nay còn tách rời giữa lý thuyết và thực hành sư phạm	4,05	0,76
10	Cần đổi mới dạy học âm nhạc theo hướng tích hợp lý thuyết và thực hành	4,38	0,72

Kết quả khảo sát cho thấy thực trạng dạy học tích hợp giữa lý thuyết âm nhạc và thực hành sư phạm trong các học phần âm nhạc còn nhiều hạn chế. SV đồng thuận ở mức cao với nhận định rằng nội dung học phần hiện nay chủ yếu tập trung vào kỹ thuật hát ($M = 4,12$; $SD = 0,78$). Kết quả này phản ánh xu hướng dạy học thiên về rèn luyện kỹ thuật cá nhân, trong khi mục tiêu phát triển năng lực dạy học âm nhạc cho GVTH chưa được chú trọng đầy đủ.

Ngược lại, các nội dung phản ánh mức độ gắn kết giữa kiến thức âm nhạc và yêu cầu dạy học ở tiểu học đều có giá trị trung bình ở mức thấp đến trung bình ($M < 3,0$). Cụ thể, SV cho rằng họ chưa được hướng dẫn đầy đủ cách vận dụng kỹ thuật âm nhạc vào tổ chức hoạt động dạy hát ($M = 2,54$; $SD = 0,81$) và ít có cơ hội tham gia các hoạt động thực hành sư phạm như dạy thử hoặc mô phỏng lớp học ($M = 2,47$; $SD = 0,79$). Điều này cho thấy quá trình giảng dạy còn thiếu các hoạt động giúp SV chuyển hóa kiến thức chuyên môn thành tri thức sư phạm nội dung.

Bên cạnh đó, mức độ tự tin của SV khi tổ chức hoạt động dạy hát trong lớp cũng ở mức thấp ($M = 2,43$; $SD = 0,88$), phản ánh hệ quả trực tiếp của việc thiếu trải nghiệm thực hành sư phạm. Các hoạt động phản hồi và góp ý trong giờ học âm nhạc chưa được thực hiện thường xuyên ($M = 2,71$; $SD = 0,80$), làm hạn chế cơ hội phản tư và điều chỉnh phương pháp dạy học của SV.

Đáng chú ý, SV thể hiện mức độ đồng thuận cao

với nhận định rằng việc dạy học âm nhạc hiện nay còn tách rời giữa lý thuyết và thực hành sư phạm ($M = 4,05$; $SD = 0,76$), đồng thời bày tỏ nhu cầu mạnh mẽ về việc đổi mới dạy học âm nhạc theo hướng tích hợp ($M = 4,38$; $SD = 0,72$). Kết quả này cho thấy sự cần thiết và tính cấp thiết của việc xây dựng các mô hình dạy học tích hợp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo GVTH trong bối cảnh hiện nay.

2.2.2. Hiệu quả dạy học tích hợp lý thuyết âm nhạc và thực hành sư phạm cho SV ngành GDTH, Trường Đại học Tân Trào

Sau khi triển khai mô hình dạy học tích hợp giữa lý thuyết âm nhạc và thực hành sư phạm, tôi tiến hành khảo sát SV nhằm đánh giá mức độ hiệu quả của mô hình đối với việc phát triển năng lực âm nhạc và năng lực dạy học âm nhạc ở tiểu học. Nội dung khảo sát tập trung vào khả năng vận dụng kiến thức âm nhạc vào thực tiễn sư phạm, mức độ tự tin nghề nghiệp và trải nghiệm học tập của SV. Kết quả khảo sát được tổng hợp và trình bày trong Bảng 2, phản ánh những chuyển biến tích cực sau quá trình can thiệp sư phạm.

Bảng 2. Hiệu quả dạy học tích hợp lý thuyết âm nhạc và thực hành sư phạm cho SV ngành GDTH, Trường Đại học Tân Trào (n = 85)

STT	Nội dung khảo sát	Giá trị trung bình	Độ lệch chuẩn
1	Dạy học tích hợp giúp tôi hiểu rõ mối liên hệ giữa kỹ thuật âm nhạc và dạy học hát ở tiểu học	4,2	0,77
2	Việc học âm nhạc gắn với thực hành sư phạm giúp tôi dễ vận dụng kiến thức vào dạy học	4,25	0,77
3	Mô hình dạy học tích hợp giúp tôi cải thiện kỹ năng hát cơ bản	4,14	0,76
4	Tôi tự tin hơn khi tổ chức hoạt động dạy hát cho HS tiểu học	4,13	0,81
5	Hoạt động dạy thử (micro-teaching) giúp tôi phát triển năng lực sư phạm âm nhạc	4,28	0,78
6	Phản hồi từ giảng viên (GV) và bạn học giúp tôi điều chỉnh cách dạy hát hiệu quả hơn	4,32	0,77
7	Tôi cho rằng mô hình dạy học tích hợp là cần thiết trong đào tạo GVTH	4,36	0,74

Kết quả khảo sát sau khi triển khai mô hình dạy học tích hợp cho thấy SV đánh giá rất tích cực đối với hiệu quả của việc kết hợp giữa lý thuyết âm nhạc và thực hành sư phạm. Tất cả các nội dung khảo sát đều có giá trị trung bình trên 4,0, phản ánh mức độ đồng thuận cao của SV đối với mô hình can thiệp.

Cụ thể, SV cho rằng dạy học tích hợp giúp họ hiểu rõ hơn mối liên hệ giữa kỹ thuật âm nhạc và dạy học hát ở tiểu học ($M = 4,20$; $SD = 0,77$), đồng thời hỗ trợ hiệu quả việc vận dụng kiến thức vào thực tiễn sư phạm ($M = 4,25$; $SD = 0,77$). Các nội dung liên quan đến phát triển năng lực sư phạm được đánh giá cao, đặc biệt là hoạt động dạy thử (micro-teaching) ($M = 4,28$; $SD = 0,78$) và phản hồi từ giảng viên, bạn học ($M = 4,32$; $SD = 0,77$), cho

thấy vai trò quan trọng của trải nghiệm thực hành và phản tư trong quá trình học tập.

Bên cạnh đó, SV thể hiện sự cải thiện rõ rệt về kỹ năng hát cơ bản ($M = 4,14$; $SD = 0,76$) và mức độ tự tin khi tổ chức hoạt động dạy hát cho HS tiểu học ($M = 4,13$; $SD = 0,81$). Đáng chú ý, nhận định về tính cần thiết của mô hình dạy học tích hợp đạt giá trị trung bình cao nhất ($M = 4,36$; $SD = 0,74$), khẳng định sự phù hợp và khả năng nhân rộng của mô hình trong đào tạo GV tiểu học.

2.3. Thảo luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy mô hình dạy học tích hợp giữa lý thuyết âm nhạc và thực hành sư phạm đã tạo ra những chuyển biến rõ rệt trong đào tạo SV ngành GDTH. So sánh dữ liệu trước và sau can thiệp cho thấy sự cải thiện đáng kể về nhận thức, năng lực chuyên môn và năng lực sư phạm của SV, qua đó khẳng định tính hiệu quả và tính khả thi của cách tiếp cận dạy học tích hợp trong bối cảnh đào tạo GV tiểu học không chuyên âm nhạc.

Ở giai đoạn khảo sát thực trạng (Bảng 1), kết quả cho thấy dạy học âm nhạc còn thiên về kỹ thuật hát, với giá trị trung bình cao ở nhận định “nội dung học phần Âm nhạc 1 hiện nay chủ yếu tập trung vào kỹ thuật hát” ($M = 4,12$; $SD = 0,78$). Ngược lại, các nội dung phản ánh mức độ tích hợp giữa kiến thức âm nhạc và thực hành sư phạm đều có giá trị trung bình thấp, dao động từ $M = 2,43$ đến $M = 2,71$. Đặc biệt, mức độ tự tin của SV khi tổ chức hoạt động dạy hát cho HS tiểu học đạt giá trị trung bình thấp nhất ($M = 2,43$; $SD = 0,88$), cho thấy hệ quả trực tiếp của việc thiếu cơ hội thực hành sư phạm trong quá trình đào tạo. Đồng thời, SV đồng thuận cao với nhận định rằng dạy học âm nhạc còn tách rời giữa lý thuyết và thực hành sư phạm ($M = 4,05$; $SD = 0,76$), phản ánh rõ ràng hạn chế của mô hình dạy học hiện hành.

Sau khi triển khai mô hình dạy học tích hợp, các kết quả khảo sát ở Bảng 2 cho thấy sự cải thiện rõ rệt trên tất cả các phương diện. Tất cả các nội dung đều đạt giá trị trung bình trên 4,0, với độ lệch chuẩn dao động từ 0,74 đến 0,81, phản ánh mức độ đồng thuận cao và tương đối ổn định của SV. SV cho rằng dạy học tích hợp giúp họ hiểu rõ mối liên hệ giữa kỹ thuật âm nhạc và dạy học hát ở tiểu học ($M = 4,20$; $SD = 0,77$), cũng như hỗ trợ hiệu quả việc vận dụng kiến thức vào thực tiễn sư phạm ($M = 4,25$; $SD = 0,77$). So với giá trị trung bình trước can thiệp ($M \approx 2,5-2,6$), mức tăng này cho thấy tác động can thiệp có ý nghĩa rõ rệt về mặt sư phạm.

Đặc biệt, các hoạt động mang tính trải nghiệm được SV đánh giá rất cao. Hoạt động dạy thử (micro-teaching) đạt giá trị trung bình $M = 4,28$ ($SD = 0,78$), trong khi phản hồi từ GV và bạn học đạt $M = 4,32$ ($SD = 0,77$). Những con số này cho thấy học tập trải nghiệm và phản tư đóng vai trò then chốt trong việc hỗ trợ SV chuyển hóa kiến thức âm nhạc thành năng lực dạy học thực tế. Mức độ tự tin khi tổ

chức hoạt động dạy hát cũng tăng rõ rệt từ $M = 2,43$ trước can thiệp lên $M = 4,13$ sau can thiệp, phản ánh sự phát triển đáng kể về năng lực nghề nghiệp.

Từ góc độ lý thuyết, những kết quả trên cũng có giá trị của khung tri thức sư phạm nội dung (PCK). Sự gia tăng đồng thời ở các chỉ số liên quan đến hiểu biết, vận dụng và tự tin cho thấy SV không chỉ tiếp thu thêm kiến thức âm nhạc mà còn hình thành được khả năng chuyển hóa kiến thức đó thành các chiến lược dạy học phù hợp với HS tiểu học. Điều này phù hợp với các nghiên cứu nhấn mạnh rằng năng lực GV được hình thành hiệu quả nhất thông qua sự kết hợp giữa kiến thức chuyên môn, thực hành sư phạm và phản tư có hướng dẫn.

2.4. Một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả dạy học tích hợp lý thuyết âm nhạc và thực hành sư phạm trong đào tạo GV tiểu học

Thứ nhất, cần điều chỉnh mục tiêu và nội dung học phần âm nhạc theo hướng định vị rõ ràng vai trò sư phạm của học phần. Nội dung giảng dạy không chỉ tập trung vào kỹ thuật hát mà cần làm rõ mục đích của từng kỹ thuật trong việc hỗ trợ dạy học hát ở tiểu học, chẳng hạn như cách sử dụng hơi thở để hướng dẫn HS hát đúng cao độ hay cách xử lý phát âm phù hợp với lứa tuổi.

Thứ hai, cần tăng cường các hoạt động thực hành sư phạm có hướng dẫn trong quá trình dạy học âm nhạc. Các hoạt động như dạy thử, mô phỏng lớp học, xây dựng và trình bày giáo án dạy hát cần được tổ chức thường xuyên và có hệ thống. Đây là biện pháp quan trọng giúp SV chuyển hóa kiến thức âm nhạc thành năng lực dạy học thực tế, đồng thời nâng cao sự tự tin nghề nghiệp.

Thứ ba, cần phát huy vai trò của phản hồi và phản tư trong dạy học âm nhạc. Phản hồi từ GV và bạn học cần được thiết kế theo hướng mang tính xây dựng, tập trung vào cả khía cạnh chuyên môn và sư phạm. Đồng thời, việc yêu cầu SV viết nhật ký phản tư hoặc thảo luận nhóm sau các buổi dạy thử sẽ giúp họ nhận diện rõ hơn điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân và định hướng cải thiện trong các lần thực hành tiếp theo.

Thứ tư, cần bồi dưỡng GV dạy Âm nhạc theo hướng sư phạm Hóa. GV không chỉ là người truyền đạt kỹ thuật hát mà còn đóng vai trò là người hướng dẫn SV vận dụng kiến thức vào bối cảnh dạy học tiểu học. Do đó, việc bồi dưỡng năng lực sư phạm, hiểu biết về chương trình giáo dục phổ thông và đặc điểm tâm lý HS tiểu học cho GV âm nhạc là hết sức cần thiết.

Thứ năm, trong bối cảnh chuyển đổi số, có thể tích hợp công nghệ số vào dạy học âm nhạc nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo. Việc sử dụng video dạy thử, nền tảng học tập trực tuyến, hoặc các phần mềm hỗ trợ luyện giọng có thể giúp SV tự học, tự đánh giá và phản tư hiệu quả hơn, đồng thời mở rộng không gian học tập vượt ra ngoài lớp học truyền thống.

Mặc dù đạt được những kết quả tích cực, nghiên cứu vẫn tồn tại một số hạn chế. Phạm vi nghiên cứu chỉ giới hạn trong một cơ sở đào tạo và thời gian triển khai mô hình chưa kéo dài, do đó chưa thể đánh giá đầy đủ tính bền vững của tác động. Các nghiên cứu tiếp theo có thể mở rộng quy mô, triển khai nghiên cứu dọc hoặc kết hợp phương pháp định lượng và định tính sâu hơn để làm rõ hơn hiệu quả lâu dài của mô hình dạy học tích hợp.

Nhìn chung, kết quả nghiên cứu và các biện pháp đề xuất cho thấy dạy học tích hợp giữa lý thuyết âm nhạc và thực hành sư phạm là một hướng đi phù hợp và cần thiết trong đào tạo GVTH hiện nay. Việc triển khai hiệu quả mô hình này góp phần nâng cao chất lượng dạy học âm nhạc, đóng góp vào mục tiêu chung của giáo dục là đào tạo những GV có năng lực, tự tin và sẵn sàng đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong bối cảnh hiện đại.

3. Kết luận

Nghiên cứu đã làm rõ thực trạng và hiệu quả của dạy học tích hợp giữa lý thuyết âm nhạc và thực hành sư phạm trong đào tạo SV ngành GDTH. Kết quả khảo sát trước can thiệp cho thấy dạy học âm nhạc còn thiên về kỹ thuật hát, thiếu sự gắn kết với yêu cầu thực tiễn của hoạt động dạy học ở tiểu học. Ngược lại, sau khi triển khai mô hình dạy học tích hợp, các chỉ số đánh giá đều cho thấy sự cải thiện rõ rệt về mức độ hiểu biết, khả năng vận dụng kiến thức và sự tự tin nghề nghiệp của SV.

Nghiên cứu khẳng định: việc tích hợp lý thuyết âm nhạc với các hoạt động thực hành sư phạm, đặc biệt là dạy thử, phản hồi và phản tư, đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển năng lực sư phạm âm nhạc cho GV tiểu học tương lai. Những kết quả này không chỉ củng cố giá trị của khung tri thức sư phạm nội dung và học tập trải nghiệm trong đào tạo GV, mà còn cung cấp cơ sở thực tiễn cho việc đổi

mới học phần âm nhạc theo hướng phát triển năng lực và có thể được vận dụng, điều chỉnh và nhân rộng trong các cơ sở đào tạo GV tiểu học hiện nay ■

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bartel, L., & Cameron, L. (2002). *Teaching music to non-specialists*. Music Educators Journal, 88(5), 40 - 45.
- [2]. Ballantyne, J., & Packer, J. (2004). *Effectiveness of pre-service music teacher education programs: Perceptions of early-career teachers*. Music Education Research, 6(3), 299 - 312.
- [3]. Conway, C. M. (2012). *Perceptions of beginning teachers on student teaching*. Journal of Music Teacher Education, 21(2), 21 - 36.
- [4]. Nguyễn Văn Cường, Trần Bá Hoàn (2015). *Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá theo định hướng phát triển năng lực HS*. Nxb. Giáo dục Việt Nam.
- [5]. Garvis, S., & Pendergast, D. (2011). *An investigation of early childhood teachers' self-efficacy beliefs in teaching arts education*. International Journal of Education & the Arts, 12 (9).
- [6]. Phạm Thị Thu Hà (2021). *Thực trạng dạy học âm nhạc cho SV ngành GDTH*. Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, (41), 72 - 78.
- [7]. Hallam, S (2010). *The power of music: Its impact on the intellectual, social and personal development of children and young people*. International Journal of Music Education, 28(3).
- [8]. Hargreaves, D. J., Marshall, N. A., & North, A. C. (2003). *Music education in the twenty-first century: A psychological perspective*. British Journal of Music Education, 20 (2), 147 - 163.
- [9]. Trần Thị Thu Hương (2018). *Phương pháp dạy học âm nhạc ở tiểu học*. Nxb. Đại học Sư phạm.
- [10]. Nguyễn Trung Kiên (2016). *Phương pháp giảng dạy âm nhạc trong đào tạo giáo viên âm nhạc*. Nxb. Âm nhạc.

Integrating music theory and pedagogical practice in the primary school teacher training: A case study at Tan Trao University

Ha Thi Thuy Linh

Faculty of Culture and Tourism, Tan Trao University

Email: linhha.cdtq@gmail.com.

Abstract: Music plays a vital role in primary education. This study evaluates the integration of music theory and pedagogical practice in the primary teacher training, using Tan Trao University as a case study. The research adopts a predominantly qualitative approach, combining classroom-based research and pedagogical experimentation with the participation of 85 students. Data were collected through classroom observations, semi-structured interviews, and an analysis of students' learning products. The findings indicate that the integrated instructional model contributes to enhancing students' foundational musical competence, their proficiency in organizing singing activities, and their professional confidence. This study affirms the necessity and effectiveness of integrated teaching in the primary school teacher training, and proposes measures to improve the quality of music teaching in the context of current educational innovation.

Keywords: Integration, music theory, pedagogical practice, primary school teachers, Tan Trao University.